

34/2023 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – LUỒNG SOÀI RÁP – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 60/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4SR002 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 30 tháng 03 năm 2023)

Chèn	Độ sâu	7	10°32'08.34"N	106°44'30.58"E
		7	10°32'15.02"N	106°44'25.67"E
		7 ₁	10°32'07.54"N	106°44'27.25"E
		8	10°32'10.66"N	106°44'35.17"E
		7 ₂	10°32'15.54"N	106°44'28.98"E
Xoá	Độ sâu	8 ₂	10°32'06.91"N	106°44'37.26"E
		7 ₄	10°32'13.13"N	106°44'29.81"E
		8 ₉	10°32'17.82"N	106°44'27.21"E
		6 ₅	10°32'08.01"N	106°44'28.18"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN3GR001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 30 tháng 03 năm 2023)

Chèn	Độ sâu	7 ₂	10°32'15.54"N	106°44'28.98"E
------	--------	----------------	---------------	----------------

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

34/2023 – VIET NAM – HO CHI MINH CITY SEA PORT WATER – SOAI RAP CHANNEL – Depth

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.60/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4SR002 (Edition No. 2, updated on March 30th, 2023)

Insert	Depth	7	10°32'08.34"N	106°44'30.58"E
		7	10°32'15.02"N	106°44'25.67"E
		7 ₁	10°32'07.54"N	106°44'27.25"E
		8	10°32'10.66"N	106°44'35.17"E
		7 ₂	10°32'15.54"N	106°44'28.98"E
Delete	Depth	8 ₂	10°32'06.91"N	106°44'37.26"E
		7 ₄	10°32'13.13"N	106°44'29.81"E
		8 ₉	10°32'17.82"N	106°44'27.21"E
		6 ₅	10°32'08.01"N	106°44'28.18"E

Chart affected – VN3GR001 (Edition No. 2, updated on March 30th, 2023)

Insert	Depth	7 ₂	10°32'15.54"N	106°44'28.98"E
--------	-------	----------------	---------------	----------------

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
